

Bản án số: **16/2017/HSST**
Ngày 08 tháng 08 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Xuân Nguyên;
2. Ông Lý Văn Trường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 08 năm 2017. Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bàn Văn H, sinh ngày 18 tháng 08 năm 1974 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT: Thôn Lũng Phải, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Bàn Văn Ch (đã chết) và bà Bàn Thị N; Vợ là Chu Thị Lan H, sinh năm 1978; có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn L, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1978 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT: Thôn Pò Bầu, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông Hoàng Ngọc Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1948; vợ là Bế Thị Th, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2013) và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

- Ông Hứa Văn V, sinh năm 1965 - Trú tại: Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (hiện đang bị bắt tạm giam trong một vụ án khác có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 15 giờ ngày 16/02/2017, tại khu vực đường đất thuộc thôn Phiêng Dương, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Bàn Văn H, sinh năm 1974, trú tại thôn Lũng Phải, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn L, sinh năm 1978, trú tại Thôn Pò Bẩu, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của Bàn Văn H 01 (một) gói nhỏ ma túy (hêrôin) có trọng lượng 3,77 gam (ba phẩy bảy mươi bảy gam) đang cầm trên tay trái; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền vàng bên trong gắn 01 sim thuê bao số 01647.529.358 và số tiền 98.000đ (chín mươi tám nghìn đồng). Thu giữ của Hoàng Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng nhãn hiệu Mobell bên trong gắn 01 sim thuê bao số 01672.088.573; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong gắn 01 sim thuê bao số 01259.140.686 và 368.000đ (ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Bàn Văn H khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ là hêrôin do H và L góp tiền mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, vào sáng ngày 16/02/2017, H có gọi điện cho Hoàng Văn L lên nhà chơi. Đến khoảng 12giờ cùng ngày thì L đi xe máy mang biển kiểm soát 11F-2431 đến nhà H. Tại đây, hai người rủ nhau sang khu vực xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, L dùng xe máy của mình chở H đến xã Bằng Vân rồi cùng vào một quán ngồi uống nước. Tại quán, H cho L 01 số điện thoại di động của một người đàn ông tên V (không rõ họ, tên đệm) nhà ở Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để L hỏi mua ma túy nhưng không được. Sau đó, H trực tiếp dùng điện thoại của mình gọi cho V và đề hỏi mua ma túy và được V đồng ý bán, hẹn đợi. L đưa cho H 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để góp mua ma túy. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày thì V gọi điện lại bảo H đi đến khu vực đường đất thuộc Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn (cách nhà V khoảng 100m) để bán ma túy. Đến điểm hẹn, H trực tiếp mua với V một gói nhỏ ma túy (hêrôin) với số tiền là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó tiền của H là 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền của L là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khi H với V trao đổi mua bán thì L ngồi trên xe máy cách khoảng 10m. Mua ma túy

xong, H và L đi đến khu vực đường đất thuộc Thôn Phiêng Dượng, xã Đức Vân thì dừng xe để sử dụng ma túy. Tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an huyện Ngân Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngoài ra Bàn Văn H còn khai nhận, trước đó còn được mua ma túy (hêrôin) với Và một lần một gói nhỏ với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), thời gian mua vào chiều ngày 15 tháng 01 năm 2017 (âm lịch) tại khu vực đường đất thuộc Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Mục đích H mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Hoàng Văn L khai nhận: Sáng ngày 16/02/2017 đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Bàn Văn H. Sau đó, L đi đến nhà H chơi, tại nhà H, hai người rủ nhau đi đến xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn mua ma túy về để sử dụng. Sau đó, L dùng xe máy của mình chở H đến xã Bằng Vân rồi cùng vào một quán ngồi uống nước. Tại quán, hai người đã gọi điện cho một người đàn ông tên Và (không rõ họ, tên đệm) nhà ở Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mua ma túy với giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó tiền của H là 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền của L là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khi H với Và trao đổi mua bán thì L ngồi trên xe máy cách khoảng 10m. Mua ma túy xong, H và L đi đến khu vực đường đất thuộc Thôn Phiêng Dượng, xã Đức Vân thì dừng xe để sử dụng ma túy. Tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an huyện Ngân Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tiến hành điều tra, xác minh, Hứa Văn V sinh năm 1965, trú tại Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn khai nhận bản thân được bán ma túy cho Bàn Văn H nhà ở Thôn Lũng Phải, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng 14h ngày 15/01/2017 âm lịch bán cho H một gói nhỏ ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào khoảng 14 giờ ngày 16/02/2017 bán cho H một gói nhỏ ma túy với số tiền là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Địa điểm cả hai lần bán ma túy cho hán đều ở khu vực đường đất thuộc Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Cơ quan chức năng đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số: 40/KTHS-MT, ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu chất bột màu trắng thu được là 3,77gam”*.

Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT-MT, ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Bàn Văn H và bị cáo Hoàng Văn L về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, đối chiếu quy định này với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì mức cao nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là nhẹ hơn. Do đó, cần áp

dụng các điều khoản có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bàn Văn H và Hoàng Văn L đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã lâu nên vào 15 giờ ngày 16/02/2017, bị cáo Bàn Văn H sinh năm 1974, trú tại Thôn Lũng Phải, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng và bị cáo Hoàng Văn L sinh năm 1978, trú tại Thôn Pò Bầu, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, đã có hành vi tàng trữ 3,77 gam (ba phẩy bảy mươi bảy gam) hêrôin với mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ngân Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Xét tính chất hành vi của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Như vậy có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Như vậy, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức cao nhất của khung hình phạt quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là nhẹ hơn và đây là quy định có lợi cho người phạm tội.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/06/2017 của Quốc hội và cụ thể tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.*

Do đó, để đảm bảo nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự, nội dung của Nghị quyết số 41 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị Bàn Văn H và Hoàng Văn L bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Đối với bị cáo Bàn Văn H: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công với nước do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn L: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, bản thân bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, ngoài ra bị cáo có bố mẹ là người có công với nước do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định có lợi tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Vụ án này là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, Bàn Văn H là người khởi xướng, rủ rê Hoàng Văn L cùng góp tiền để mua ma túy về với mục đích để sử dụng, và H cũng là người trực tiếp liên lạc với đối tượng Và để trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán ma túy với đối tượng Và, vì vậy cần xem xét xử lý tương ứng theo vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Về hình phạt chính, xét thấy cần phải buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định. Qua đó mới đủ thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua xem xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, do vậy không xem xét áp dụng.

Trong vụ án này còn có đối tượng liên quan là Hứa Văn V, sinh năm 1965, trú tại Khu AB, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. V là người đã bán ma túy hai lần cho Hán. Quá trình điều tra lấy lời khai, đối chất V đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, hiện Hứa Văn V đã bị khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án khác.

****Về xử lý vật chứng trong vụ án:***

- 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong có 03 điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen có viền màu vàng, có phím bấm gắn thẻ sim số 01647529358 tạm giữ của Bàn Văn H xét thấy chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy về sử dụng do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước, còn chiếc sim điện thoại gắn kèm theo máy cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong gắn 01 sim thuê bao số 01259.140.686, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng nhãn hiệu Mobell bên trong gắn 01 sim thuê bao số 01672.088.573 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L, xét thấy cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L;

- Số tiền 98.000đ (chín mươi tám nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Bàn Văn H cần trả lại cho bị cáo;

- Số tiền 368.000đ (ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L cần trả lại cho bị cáo;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Win màu đen biển kiểm soát 11F1-2431 (xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, ốp sườn bên phải bị gãy, xe không có giấy tờ) tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn L xét cần trả lại cho bị cáo.

- Số ma túy (hêrôin) thu giữ của bị cáo Bàn Văn H và Hoàng Văn L, sau khi trích gửi giám định còn lại 3,73 gam (ba phẩy bảy mươi ba gam) và giấy gói cũ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

****Về án phí:***

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bàn Văn H và Hoàng Văn L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 + khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 17 tháng 02 năm 2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 17 tháng 02 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen có viền màu vàng, có phím bấm thu giữ của bị cáo Bàn Văn H, tịch thu tiêu hủy 01 sim gắn kèm theo máy;

2.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong gắn 01 sim thuê bao số 01259.140.686, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng nhãn hiệu Mobell bên trong gắn 01 sim thuê bao số 01672.088.573.

Tất cả số điện thoại nêu trên của các bị cáo Bàn Văn H, Hoàng Văn L đều đựng trong 01 (một) phong bì đã dán kín niêm phong.

2.3. Trả lại cho bị cáo Bàn Văn H số tiền 98.000đ (chín mươi tám nghìn đồng) trong tổng số 466.000đ (bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo;

2.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền 368.000đ (ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) trong tổng số 466.000đ (bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo;

2.5. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Win màu đen biển kiểm soát 11F1-2431 (xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, ốp sườn bên phải bị gãy, xe không có giấy tờ).

2.6. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bên trong có chứa 3,73 (ba phẩy bảy mươi ba gam) ma túy hêrôin và giấy gói cũ thu giữ của các bị cáo Bàn Văn H và Hoàng Văn L.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (01b);
- Công an huyện Ngân Sơn (02b);
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- Bị cáo.
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công